



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 09/01/2026 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.4	23:33	03:15	↗
3.4	04:38	08:00	↘
1.3	11:32	15:00	↗
3.6	18:41	22:00	↘
2.3	00:24	04:15	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đăng	HANSA OSTERBURG	10.5	176	18,275	P/s3 - CL7	04:30	//0830	A1-A2
2	P.Tuấn - M.Hùng	KMTC SURABAYA	10.3	200	28,736	P/s3 - BP6	03:30	Tăng cường dây	A6-A9
3	Vinh	NBOS QIN	9.1	172	18,491	P/s3 - CL1	16:30	//1300	A5-TM
4	V.Tùng	SM JAKARTA	9	168	16,850	P/s3 - BNPH	10:30	//1300	A3-01
5	V.Hoàng	KMTC SHANGHAI	9	188	20,815	P/s3 - CL4-5	17:00		A6-A9
6	Tân	KHUNA BHUM	7.8	172	18,341	P/s3 - CL7	16:30	//1430	A3-A5
7	Chương - Diệu	WAN HAI 325	10.2	204	30,767	P/s3 - CL3	17:00	//2000	A6-A9
8	V.Hải	SITC RIZHAO	9.2	162	13,596	H25 - TCHP	17:00	SR	PM1-08
9	Trung	KOTA NEBULA	8.5	180	20,902	P/s3 - CL7	03:00	Y/c MP	A6-A9
10	Uy	WHITE DRAGON	9	172	17,225	P/s3 - CL4	00:00		A1-A2
11	P.Hải - N.Chiến	ADORA MEDITERRANEA	8	293	85,619	P/S - CR	05:45	QTCR	
12	P.Hải - N.Chiến	ADORA MEDITERRANEA	8	293	85,619	CR - P/S	21:00	QTCR	
13	Kiên	SAWASDEE ATLANTIC	9.5	172	18,051	P/s3 - CL1	00:00	//0300	A3-A5
14	Đảo	POS SINGAPORE	9.7	172	17,846	P/s3 - BNPH	00:30	//0330	A1-A2